

Số: 178 /QĐ-THPTXTB

Xuân Trường, ngày 24 tháng 09 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai các khoản thu, mức thu năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG B

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống quốc dân;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Công văn số 1617/HD-SGDĐT ngày 30/8/2024 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện quản lý thu, chi học phí đối với cơ sở giáo dục do tỉnh quản lý năm học 2024-2025.

Căn cứ Công văn số 1628/HD-SGDĐT ngày 05/09/2024 của Sở GD&ĐT về việc thực hiện quản lý thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục công lập do tỉnh quản lý năm học 2024-2025;

Theo đề nghị của bộ phận tài vụ nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai các khoản thu, mức thu năm học 2024-2025 của Trường THPT Xuân Trường B (theo phụ lục đính kèm). Niêm yết tại đơn vị (Bảng tin tầng 1 nhà trường) và trên cổng thông tin điện tử của trường ít nhất 30 ngày kể từ ngày 27/09/2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

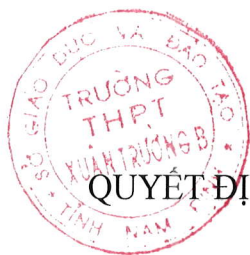
Điều 3. Bộ phận Tài vụ nhà trường chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở GD&ĐT Nam Định;
- Đảng Cộng TTĐT Trường;
- Lưu VT, KT.



Trần Xuân Trà



PHỤ LỤC KÈM THEO
QUYẾT ĐỊNH SỐ 178 /QĐ-THPTXTB NGÀY 24 THÁNG 09 NĂM 2024

STT	Khoản thu	Mức thu	Số tháng thu
I	Học phí	90.000đ/HS/tháng	9 tháng
II	Các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục		
1	Trông giữ xe Xe đạp Xe đạp điện, xe máy	8.000đ/HS/tháng 12.000đ/HS/tháng	10 tháng
2	Nước uống	6.000đ/HS/tháng	10 tháng
3	Dạy thêm, học thêm các môn văn hoá	5.000đ/HS/tiết	Thực tế theo kế hoạch năm học và thời gian ôn tập
III	Các khoản thu hộ, chi hộ		
1	Bảo hiểm y tế Học sinh khối 10+11 Học sinh khối 12	73.710đ/HS/tháng 73.710đ /HS/tháng	12 tháng 09 tháng